

SỨC MẠNH CỦA CHỦ NGHĨA NGU DÂN

Lời giới thiệu: Dương Thu Hương đã giải thích thật chính xác về các “Việt kiều yêu nước” trong bài này. Người đọc sẽ hiểu tại sao Thích Nhất Hạnh có thể gặp Martin Luther King khi sang Mỹ, và tại sao rất nhiều du học sinh thời đó theo phong trào chống chiến tranh. Cái nhìn thiên tả về chiến tranh Việt Nam vẫn tiếp diễn với nhiều trí thức Việt kiều trẻ hơn cho đến tận hôm nay, với cùng lý do sâu xa như vậy. Dương Thu Hương là một trong vài ngòi bút can đảm và sắc sảo nhất của văn chương đương đại. Tôi trích ra đây một đoạn, nhưng nên đọc toàn bài bên dưới.

Mỹ Lâm Hoàng

“Vào thời điểm ấy, người Việt Nam nhập cư chống chiến tranh được hưởng một sự ưu đãi vô tiền khoáng hậu. Đi đến đâu họ cũng được thăm hỏi, giúp đỡ, được coi là người của ‘một dân tộc anh hùng’. Và, trên các diễn đàn chống chiến tranh, đại diện của ‘tổ chức Việt kiều yêu nước’ được xuất hiện bên cạnh những nhân vật quan trọng bản xứ mà nếu không nhờ ân sủng của cuộc chiến này, không bao giờ họ có cơ hội và có tư thế tiếp xúc. Để ví von, có thể nói rằng: Những con chim vốn nép mình trong bóng tối nhờ ánh đạn lửa mà được nhô đầu ra và há mỏ cất tiếng kêu.

Thế nên, họ cần cuộc chiến tranh Việt–Mỹ.

Lòng ích kỷ, cái kiêu ngạo của con người quả là vô giới hạn. Những kẻ sống ở một phương trời, cần máu đồng bào phải đổ ở một phương trời khác để tô điểm cho cuộc sống tinh thần của chính mình.” (Dương Thu Hương)

Vốn thích nhạc không lời nhưng đôi khi tôi vẫn nhớ về một câu hát cũ, “*Anh ở đầu sông, em cuối sông. Chung nhau dòng nước Vàm Cỏ Đông...*” Lãng mạn sao, những cặp tình nhân cùng uống chung một dòng nước. Và hạnh phúc thay những kẻ có thể sống cả đời bên một con sông êm đềm, qua những mùa lúa chín không tiếng súng, những trưa hè có thể nép mình dưới bóng các rặng cây. Nhưng đó là chuyện cổ tích.

Lịch sử cận đại của người Việt Nam đã diễn ra trong khói bom và tiếng nổ của đạn pháo. Cuộc chiến tranh Việt–Mỹ chia cắt đến tận lòng sâu của mỗi gia đình. Sự nhầm lẫn, cự bất khả tri không chỉ xảy ra giữa hai nền văn hoá Đông–Tây mà còn xảy ra ngay giữa lòng dân tộc Việt, giữa các thành viên trong một gia đình, một dòng họ, giữa miền Bắc và miền Nam, giữa bên thắng cuộc và bên thua cuộc, giữa người trong nước và những người sống ngoài biên giới... Tóm lại, những người Việt cũng bị chia cách bởi những con sông. Những con sông thiếu vắng những cây cầu.

Khoảng cách giữa người với người có thể còn dài rộng hơn sông, sâu hơn vực thẳm, thế nên, dù trên địa hạt văn chương, tôi coi Anbert Camus cao hơn hẳn Jean Paul Sartre, tôi

vẫn phải công nhận câu nói nổi tiếng của Sartre là một nghiệm sinh có tính nhân loại, “Tha nhân là địa ngục của ta.”

Đây là kinh nghiệm của chính tôi.

Năm 1994, tôi sang Pháp lần đầu, được một nhóm “Việt kiều yêu nước” đón tiếp. Có lẽ tên ấy được đặt ra khi nhóm này tham gia vào phong trào chống chiến tranh và người cầm đầu nhóm ấy đã từng là phiên dịch cho ông Lê Đức Thọ trong các hội nghị đàm phán hưu chiến ở Paris. Khoảng năm 1990, cũng nhóm này đứng lên lấy chữ ký của Việt kiều trí thức ở Mỹ, Đức, Úc và Pháp trong bản kiến nghị yêu cầu nhà nước và đảng cộng sản Việt Nam mở rộng dân chủ. Sau bản kiến nghị ấy, họ bị cấm về nước một thời gian khá dài, thậm chí còn bị gọi là “các phân tử phản động”.

Như thế, phải hiểu là giữa nhóm Việt kiều này với tôi có chung mục đích tranh đấu cho quyền sống của người dân Việt Nam. Có lẽ cũng vì lý do ấy, họ đón tôi, ít nhất đây là điều tôi nghĩ. Cuộc đón tiếp diễn ra nồng nhiệt, dường như mang màu sắc bạn hữu. Tuy nhiên, chỉ một thời gian sau, tôi nhận thấy giữa họ với tôi có rất nhiều điểm bất đồng, đặc biệt là sự nhìn nhận về cuộc chiến tranh Việt–Mỹ.

Tôi tự nhủ,

“Người ta sống trên đời, thường tự thành bè, còn bạn là thứ quý hiếm, nó còn quý hiếm hơn tình yêu vì không có bệ đỡ tình dục. Tình bạn đòi hỏi một sự cảm thông sâu sắc, những phẩm chất tương đồng, và cơ duyên để có thể cùng nhìn về một hướng, cùng đi theo một ngã. Vì lẽ đó, tình bạn không thể có được một cách dễ dãi. Không có thứ tình cảm nào không cần thử thách, cho dù là tình yêu, tình bạn hay tình đồng đội, tất cả đều cần phải nung qua lửa mới biết vàng thau”.

Nghĩ thế, tôi chọn thái độ im lặng, lảng tránh các cuộc tranh cãi, vì nếu không là bạn, hà tất phí nước bọt để đòi co?

Tôi biết rõ rằng, đối với nhóm Việt kiều này cuộc chiến tranh chống Mỹ là cần thiết, là niềm kiêu hãnh, là đài vinh quang của dân tộc Việt Nam. Đối với tôi, đó là sự nhầm lẫn lớn nhất trong lịch sử, là cuộc chiến tranh ngu xuẩn nhất, tàn khốc nhất đã xảy ra trong một tình thế đen trắng lẫn lộn, các khái niệm bị đánh tráo, kẻ tham gia cuộc chiến ở phía Bắc nhầm lẫn do trói buộc bởi ngôn từ, kẻ tham chiến ở phương Nam bị cuốn vào dòng chảy của cuộc Chiến tranh Lạnh, và cả hai bên đều bị đặt vào thế đã rồi.

Cuộc chiến tranh Việt–Mỹ là bài học đau đớn nhất, nhục nhã nhất cho dân tộc Việt Nam, mà kẻ chịu trách nhiệm không chỉ là người Mỹ mà còn là chính những người lãnh đạo cộng sản phía Bắc. Trong cuộc chiến tranh ấy, dân tộc Việt tự biến mình thành vật đệm giữa hai toa tàu, là đám lính đánh thuê cho hai hệ thống tư tưởng trái chiều đang tiến hành cuộc chiến tranh Lạnh. Trong suốt một thập kỷ, nước Việt Nam đã thực sự biến

thành cái cối xay thịt khổng lồ nhất trong lịch sử của toàn thể loài người. Vì lẽ ấy, theo tôi, cả người thắng lẫn người thua phải biết sám hối, và nếu muốn lật trang cho lịch sử đất nước, trước hết kẻ thắng phải biết cảm mồm lại đừng huyênh hoang nữa; còn kẻ thua cũng phải biết cảm mồm lại, thôi chửi rủa, cả hai phía không nên tiếp tục đào bới cái thây ma lên mà ngửi. Nếu không đủ can đảm nhìn nhận vấn đề như nó vốn thế, họ chỉ còn là đám thú rừng bị lượ xuống một cái bẫy của lịch sử và không bao giờ có thể nhảy lên khỏi hố sâu.

Năm 2005, tôi trở lại Pháp.

Nhóm “Việt kiều yêu nước” chủ động mời tôi đến ăn cơm tối với họ để trao đổi tình hình. Tôi nhận lời. Bữa cơm ấy diễn ra ở một quán ăn thuộc quận 13. Trước khi đến Paris, tôi đã ở Turin (Ý) một tuần. Trong tuần lễ đó, khá nhiều báo Ý đã phỏng vấn tôi và đã đăng bài tức khắc. Một trong số các bài báo ấy, có đề tựa “Mười triệu người chết trong cuộc chiến Việt Nam”.

Trong các cuộc phỏng vấn tại Turin, tôi đã kể lại hai điều:

– **Thứ nhất**, khi làm người viết thuê cho các ông tướng, tôi được nghe họ nói với nhau: Chúng ta chỉ công bố con số thật sự khi người Mỹ bồi thường chiến tranh. Như thế, con số phía Mỹ đưa ra (khoảng 5 triệu tử vong) lẫn con số chính quyền Việt Nam đưa ra (hai triệu rưỡi) đều là số sai sự thật.

– **Thứ hai**, chỉ khi đến Turin tôi mới biết lính các nước chết ra sao và nhờ có sự so sánh ấy, tôi mới biết thân phận người lính và người dân Việt Nam đau khổ đến mức nào. Năm 2005, cuộc chiến tranh đang xảy ra ở Iraq. Báo mỗi ngày đều đăng tin bao nhiêu lính Mỹ, bao nhiêu lính Iraq tử vong. Nếu con số đó chạm tới năm chục đã khiến các nhà báo làm rộn lên, chát vấn tổng thống. Khi số tử vong chạm đến số 100 thì sự căng thẳng trong chính trường đã khiến Nhà Trắng điên đầu. Trong chiến tranh Việt–Mỹ, mỗi lần B52 bay qua, chỉ hai ba phút, dân thường, thanh niên xung phong chết hai trăm, ba bốn trăm, thậm chí nơi đông hơn sáu trăm người nhưng không có một dòng trên báo, không một câu trên đài phát thanh. Không ai hay biết, kể cả người Việt lẫn người nước ngoài.

Tôi nói với các nhà báo Ý:

“Tôi tận năm nay, gần sáu mươi tuổi tôi mới thấm thía sự khác biệt giữa kiếp người. Nhờ đọc báo phương Tây, tôi mới biết là người Mỹ và người Iraq chết như người, chết theo kiểu người. Chúng tôi, những người Việt Nam, chúng tôi chết như kiến, chúng tôi chết như ruồi, chúng tôi chết như lá khô rụng, cái chết của chúng tôi hoà lẫn bùn đen, và tan trong câm lặng.”

Vì ở Turin có những Việt kiều liên hệ chặt chẽ với nhóm “Việt kiều yêu nước” ở Paris và gửi báo cho họ nên trong bữa cơm tối hôm ấy, tôi bắt buộc phải bàn cãi với họ về chủ đề

chiến tranh Việt–Mỹ. Tôi đã thuật lại cho họ nghe sự tổn thất to lớn của dân tộc khi những người lãnh đạo mắc chứng vĩ cuồng. Rất nhiều trận xảy ra khi lực lượng trinh sát thăm dò địa hình địa vật không kỹ, bộ phận hậu cần chuẩn bị khí tài chưa đủ nhưng cấp chỉ huy ham lập thành tích nên cứ đẩy lính ra chiến trường, kết quả là đại bại. Trong khi ở chiến trường xác lính chết ngập suối, nước không chảy được, chim cắt chim kền kền ăn thịt no đến mức không bay lên nổi, lệnh ở Hà Nội vẫn tiếp tục giục tấn công. May mắn là còn có những vị tướng biết thương dân, thương lính, khóc đỏ mắt, quyết định rút quân và làm báo cáo giả để gỡ tội.

Hồi ấy, tổng tư lệnh của cuộc chiến là Lê Duẩn, đã đưa ra khẩu hiệu:

“Dân tộc chúng ta là dân tộc anh hùng, chỉ có thắng không có thua.
Quân đội chúng ta là quân đội anh hùng, chỉ có tiến không có lùi.”

Điều đó có nghĩa: Chỉ tiến công, không phòng thủ!

Xưa nay, trong lịch sử ngàn năm chống ngoại xâm của dân tộc, bao giờ chúng ta cũng lùi về rừng núi để chờ thời gian mài mòn lòng kiêu ngạo lẫn ý chí quân địch, cũng là để khí hậu nhiệt đới khắc nghiệt quật ngã chúng, cũng là để củng cố quân đội rồi chờ thời cơ thuận lợi mới huy động binh lính và dân chúng tổng tấn công. Khẩu hiệu của ông Lê Duẩn đưa ra là một sự sáng tạo thuần túy, một ý thơ bay bổng, xuất phát từ tham vọng và lòng kiêu mạn cộng sản. Nhưng thơ phú là thứ chỉ để ngâm ngợi khi gió mát trăng thanh, thơ mà trà trộn với chiến tranh nó biến thành núi xương sông máu.

Đám tướng lĩnh không dám tuyên bố thắng thừng, nhưng đều hiểu ngầm rằng lãnh tụ của họ là một kẻ vĩ cuồng.

Nhóm “Việt kiều yêu nước” ở Paris nghe tôi nói xong thì hai nhân vật chủ chốt phản ứng dữ dội. Ông X bảo:

– Mục tiêu biện minh cho phương pháp. Muốn thắng cuộc trong chiến tranh thì phải chấp nhận tất cả.

Ông Y phản ứng với con số Mười triệu:

– Con số đó không thật. Ở nước Pháp chúng tôi có các biện pháp khoa học về dân số để chứng minh là con số ấy sai. Làm sao chị có thể nghe theo mấy thằng tướng ngu ấy được?

Tôi im lặng không đáp. Nhưng hôm sau, tôi có nhờ ông Phan Huy Đường, lúc đó còn dịch sách của tôi, nói lại với ông Y:

– Nhờ Đường nói với ông bạn của Đường là về Việt Nam chớ mở mồm mà bảo mấy ông tướng là ngu. Bởi vì, rất nhiều hạ sĩ quan thời đó (trung úy, đại úy, thiếu tá...) biết rõ rằng sinh mạng họ được bảo tồn là nhờ những ông tướng thực sự thương lính và không ham thành tích như tướng Vũ Lăng. Bây giờ, nếu không giải ngũ họ cũng đã leo lên đại tá hoặc thiếu tướng. Nếu ông Y mở mồm bảo tướng của họ là thằng ngu hẳn họ sẽ cho một báng súng vào đầu, hiền hoà nhất họ cũng khắc vào mặt.

Đây là phản ứng duy nhất của tôi. Trong thâm tâm, tôi quyết định chia tay.

Tôi nghĩ, đám người này cần cuộc chiến tranh chống Mỹ như người đàn bà cần son phấn. Giữa họ với ta chẳng còn điều gì đáng nói. Một cuộc chia tay vĩnh viễn là điều hợp lý hơn cả. Không cần kiệt xuất thông minh, chỉ cần chịu khó quan sát sẽ thấy ngay rằng cộng đồng người Việt ở nước Pháp là một cộng đồng không bản sắc, sống co cụm, một bầy thỏ ngoan ngoãn đối với chính quyền. Họ không gây ra các vụ lộn xộn như người da đen và người Arab theo đạo Hồi, nhưng họ cũng chẳng có tiếng nói, chẳng có một gương mặt nào trên các diễn đàn quyền lực. Vì bản chất nhẫn nhẹn, chịu thương chịu khó nên họ thành công ở mức trung bình, trở thành kỹ sư, bác sĩ, nha sĩ, giáo viên đã là giấc mơ tột đỉnh. Hội nhập vào xã hội Pháp chưa lâu, sự tự tin vào bản thân chưa đủ, họ lại bị ám ảnh bởi thân phận lớp người Việt Nam nhập cư trước họ, những người lính thợ bị thực dân cưỡng bức rời quê hương sang Pháp phục vụ tại một số nhà máy làm thuốc súng để thay thế cho các công nhân Pháp ra chiến trường.

Năm 1937, để dự phòng chiến tranh, bộ trưởng Bộ Thuộc Địa và Quân Đội (ministre de la Colonie et de la Défense) Georges Mandel dự tính tuyển 80,000 người Đông Dương. Tháng 6 năm 1940 đám thanh niên Việt Nam được dẫn đến hải cảng Pháp gồm: 10,750 người trung kỳ, 7,000 người miền Bắc, 2,000 người miền nam. Đám lính thợ này đã bị đối xử như những con vật, bị dồn vào sống trong những khu nhà tồi tàn, không điện và thiếu nước, không nơi vệ sinh, không lò sưởi và thức ăn không đủ nửa khẩu phần. Mùa đông, những kẻ khốn khổ ngủ trên sàn, đại tiểu tiện ngay bên ngoài cửa, người nọ giẫm vào phân người kia. Đói khát, họ phải đào rễ củ và hái rau dại về ăn. Cái sự thật tàn nhẫn này bị vùi trong câm lặng. Cho đến đầu thế kỷ XXI, mới có vài nhà báo Pháp lên tiếng. Sau đó, Bernard Kouchner, vốn là một ngôi sao cánh tả nhưng sau thất bại của Ségolène Royal trong cuộc tranh cử 2007, đã nhận lời làm bộ trưởng bộ ngoại giao cho chính phủ Sarkozy mới chính thức lên tiếng xin lỗi vì:

“Nước Pháp đã đối xử với những người lính thợ Việt Nam như đối với súc vật.”

Trong thực tiễn, nước Pháp đã đối xử với đám lính thợ Việt Nam còn tệ hơn súc vật bởi khi cưỡng chế thanh niên Việt Nam sang Pháp, họ dồn đám người này xuống hầm tàu còn tầng trên, thoáng mát hơn thì để dành cho... những con bò. Cái kinh nghiệm tồi tệ ấy được cấy trong tim như một quá khứ sâu thẳm, cộng đồng người Việt không thể tránh khỏi mặc cảm của những kẻ vừa là dân nhập cư, vừa mang nhãn hiệu “Được lôi ra từ

vùng đất thuộc địa”. Thế nên, cuộc sống tinh thần của họ dường như đột ngột khởi sắc, bùng bùng ánh sáng khi cuộc chiến tranh Việt–Mỹ xảy ra. Tại sao?

Dễ hiểu thôi, tinh thần “Bàì Mỹ” là chất xi–măng gắn kết một số đông quốc gia trên thế giới, không chỉ các nước thuộc phe Xã hội chủ nghĩa nhưng ngay cả các nước phương Tây. Hành vi của nước Mỹ không chỉ gọi lên lòng căm thù nhưng kèm theo đó cả sự sợ hãi. Nếu có tiền lệ một nước nhược tiểu bị Mỹ chà nát thì sẽ đến lượt các nước khác theo thành ngữ, “Không bao giờ có lần thứ nhất, lần thứ hai mà lại không có lần thứ ba”.

Và chẳng, về mặt lý, cuộc chiến này không thể biện minh, “Không một người Việt Nam nào mang bom sang giết người Mỹ.”

Dù cộng sản hay không cộng sản thì sự thực là không có một người Việt Nam nào cầm dao hoặc cầm súng sang tận nước Mỹ để giết một người Mỹ, hoặc ngay đến một con bò trong trang trại Mỹ cũng không.

Vì thế, lương tâm nước Mỹ phải thức tỉnh. Các vụ biểu tình phản đối chiến tranh trước toà Nhà Trắng của Mỹ điệp với các cuộc biểu tình trước sứ quán Mỹ tại các nước khác. Tiếng hát và ngọn lửa tự thiêu của trí thức Mỹ đốt nóng cả châu Mỹ La–tinh và châu Âu.

Vào thời điểm ấy, người Việt Nam nhập cư chống chiến tranh được hưởng một sự ưu đãi vô tiền khoáng hậu. Đi đến đâu họ cũng được thăm hỏi, giúp đỡ, được coi là người của “một dân tộc anh hùng”. Và, trên các diễn đàn chống chiến tranh, đại diện của “tổ chức Việt kiều yêu nước” được xuất hiện bên cạnh những nhân vật quan trọng bản xứ mà nếu không nhờ ân sủng của cuộc chiến này, không bao giờ họ có cơ hội và có tư thế tiếp xúc. Để ví von, có thể nói rằng: Những con chim vốn nép mình trong bóng tối nhờ ánh đạn lửa mà được nhô đầu ra và há mỏ cất tiếng kêu.

Thế nên, họ cần cuộc chiến tranh Việt–Mỹ.

Lòng ích kỷ, cái kiêu ngã của con người quả là vô giới hạn. Những kẻ sống ở một phương trời, cần máu đồng bào phải đổ ở một phương trời khác để tô điểm cho cuộc sống tinh thần của chính mình.

Chiến tranh thật đẹp khi nó được tạo bằng máu xương kẻ khác!

Từ đây, tôi nghi ngờ hai từ “yêu nước”. Phía sau danh từ này có vô vàn tâm trạng, có vô số động cơ, hoặc xác thực, hoặc ngầm ẩn, hoặc có ý thức, hoặc vô thức.

Danh từ nào cũng lập lờ và cũng có khả năng phản lại nghĩa chính thống.

Như thế, giữa người Việt với người Việt cũng bị chia cách bởi những con sông vô hình. Chắc chắn cũng còn khá lâu mới bắc được cầu qua những con sông ấy.

Chiến tranh Việt–Mỹ đã qua, nhưng sau đó không lâu cái tên Việt Nam lại dội lên trên các kênh thông tin quốc tế. Lần này, là một thứ ồn ào dơ dáy. Chẳng còn là người anh hùng bé nhỏ dám đương đầu với đế quốc Mỹ mà là tác giả của Khổ nạn Thuyền nhân. Ở châu Âu, phái đoàn Việt Nam không còn được chào đón bằng cờ và hoa mà bằng cà chua và trứng thối. Tôi nhớ rằng lần đi châu Âu, ông Võ Văn Kiệt đã hứng trọn một quả trứng thối vào giữa mặt còn đến lượt ông Phan Văn Khải thì thoát nạn nhờ sự bố trí, dàn cảnh công phu của cảnh sát Pháp. Sự đòi vốn đổi thay như các lớp tuồng. Điều khôn khổ cho người Việt Nam là dường như họ chỉ được biết đến trong các tình huống đau khổ. Kể từ khi làn sóng “Thuyền nhân” dịu đi, Việt Nam gần như chẳng còn gì để nhớ. Cứ nghe đài phương Tây thì biết, người ta chỉ nhắc tới hai từ Việt Nam khi nhắc tới cuộc chiến tranh Việt–Mỹ, bởi rất nhiều trí thức phương Tây, đặc biệt là các văn nghệ sĩ đã tham gia vào phong trào chống chiến tranh và tuổi trẻ của họ gắn bó với những kỷ niệm của một thời sôi động. Tuy nhiên, ngay cả những người kiên nhẫn nhất và hiểu biết Việt Nam nhiều nhất cũng chưa dám quả quyết rằng họ nắm được sự thực về cuộc chiến tranh này. Điều đó, quá khó khăn.

Một lần, một nhà văn Pháp hỏi tôi:

– Cái gì tạo nên sức mạnh của chúng mày trong cuộc chiến tranh Việt–Mỹ?

Tôi đáp:

– Một nửa là thói quen của hàng ngàn năm chống xâm lược. Nửa kia là sức mạnh của chủ nghĩa ngu dân.

Anh bạn chung hứng:

– Mày không đùa đấy chứ? Ai có thể tin nổi một thứ lý thuyết quái gở như thế.

Tôi cười:

– Rất nhiều thứ quái gở ở phương Tây lại là sự thực đơn giản ở phương Đông. Và ngược lại.

Bây giờ, tôi xin giải thích “thứ lý thuyết quái gở” này.

Cuộc chiến tranh Việt–Mỹ được đảng cộng sản phát động với lời tuyên bố: Đánh đuổi quân xâm lược Mỹ.

Năm 1964, tôi mười bảy tuổi. Vào tuổi ấy, tất cả thanh niên ở miền Bắc không có quyền nghe đài nước ngoài, không có ti-vi, không có máy quay đĩa, không có bất cứ nguồn thông tin nào ngoài báo chí cộng sản và đài phát thanh trung ương. Lần đầu tiên,

tôi được nghe những bài hát nước ngoài là năm tôi mười sáu tuổi. Mùa hè năm 1963, anh họ tôi là phiên dịch tiếng Nga dẫn tôi cùng đưa em trai đến nhà ông chuyên gia mỏ thiết Tinh Túc ở Hà Nội. Ông bà ấy đón tiếp rất tử tế, ngoài việc chiêu đãi bánh ngọt và nước trà chanh, còn mở máy quay đĩa cho chúng tôi nghe. Cảm giác của tôi lúc đó là choáng váng, như muốn chết. Đó là cảm giác thật sự khi con người lạc vào một thế giới mà họ vừa cảm thấy ngây ngất vừa cảm thấy như ngạt thở. Đĩa nhạc đó là của Roberto... (không nhớ họ), một giọng ca Ý tuyệt diệu nhưng chết trẻ. Những bài hát tôi nghe là các bài nổi tiếng cổ truyền: Ave Maria, Santa Lucia, Paloma, Sérénade, Histoire d'amour, Besame Mucho...

Ra khỏi cửa nhà ông chuyên gia Nga nọ, tôi bước đi loạng choạng. Lần đầu tiên, tôi hiểu rằng cuộc sống của chúng tôi là cuộc sống của những kẻ bị nhốt dưới hầm. Những bài hát kia là một thứ ánh sáng mà lần đầu tiên tôi được thấy. Ánh sáng đó rọi từ một thế giới khác, hoàn toàn ở bên ngoài chúng tôi. Kể lại chuyện này, để hậu thế nhớ rằng, thời đại của chúng tôi là thời đại của một thứ chủ nghĩa ngu dân triệt để. Một thứ chủ nghĩa ngu dân tàn bạo, nó buộc con người sống như bầy súc vật trong một hàng rào được xây nên bằng đói khát, hà hiếp và tối tăm.

Khi con người bị điều khiển cùng một lần bằng tiếng gào réo của dạ dày và cái bóng rật của roi vọt thì họ không thể là người theo nghĩa thực sự. Chủ nghĩa ngu dân là thứ lá chắn mắt ngựa, để con vật chỉ được quyền chạy theo chiều mà ông chủ ra lệnh. Khi tất cả những con ngựa đều chạy theo một hướng, ắt chúng tạo ra sức mạnh của “bầy chiến mã”, nhất là khi, trong máu chúng đã cấy sẵn chất kích thích cổ truyền “chống xâm lăng”.

Với lũ trẻ là chúng tôi thời ấy, danh từ Xâm lăng dùng để chỉ: quân Nguyên, quân Minh, quân Thanh, và bây giờ là quân Mỹ. Danh từ ấy đồng nghĩa với Tô Định, Mã Viện, Thoát Hoan... Tóm lại, Mỹ là lũ giặc phương Bắc nhưng mũi lõ, mắt xanh, tóc vàng.

Ngôn ngữ vốn là một nhà tù, mà chúng tôi không có điều kiện để tiếp cận với các nguồn thông tin khác, các ngôn ngữ khác, nên hiển nhiên chúng tôi là đám tù binh ngoan ngoãn sống trong nhà tù ấy, đinh ninh rằng mình ra đi là để bảo vệ non sông.

Bởi vì, từ tiên chúng tôi đã quen chết hàng ngàn năm để chống lại những kẻ thù mạnh hơn họ bội phần, chúng tôi cũng sẵn sàng ra chiến trường chống quân xâm lược Mỹ theo đúng cách thức ấy.

Đó là lý do tôi nói, “sức mạnh của chủ nghĩa ngu dân”.

Sơn Diệu Mai

(Duong Thu Hương)

Nguồn: <https://vietbao.com/a223646/suc-manh-cua-chu-nghia-ngu-dan>



Ý KIẾN BẠN ĐỌC VỀ BÀI VIẾT “SỨC MẠNH CỦA CHỦ NGHĨA NGU DÂN” CỦA DƯƠNG THU HƯƠNG

Sau đây là ý kiến của bạn đọc về bài viết của DTH trên:

Bạn đọc Chu Tất Tiên

Tuần lễ cuối tháng 11 năm 2023, khi tiếng bom đạn đang dội lên từ phía Do Thái và dải Gaza, dư luận trên các văn đàn Việt đột ngột bùng lên với những bài xã luận, nhận định về bài viết của Dương Thu Hương: Sức Mạnh của Chủ Nghĩa Ngụ Dân, dù bài này đã đăng trên Việt Báo, Nam California từ ngày 3 tháng 7 năm 2014, với người ký tên là Sơn Diêu Mai (Dương Thu Hương). <https://vietbao.com/a223646/suc-manh-cua-chu-nghia-ngu-dan>

Đọc những lời nhận định phía dưới bài báo và một số bài phản biện của các tác giả thuộc Cộng Đồng Việt Di Tản trên hệ thống Email, người ta thấy hầu như tất cả đều không chấp nhận lý luận của Dương Thu Hương, chỉ trừ một tiếng nói lẻ loi cất tiếng hoan hô “lý lẽ sắc bén như dao cạo” của tác giả.

Riêng người viết bài này, sau khi đọc đi đọc lại vài lần bài viết của Dương Thu Hương, đã nhìn thấy một số điểm quan trọng trong lý luận của bà, từ những nhận định có tính trung thực, đến các suy nghĩ còn lơ mơ, và trên hết là các tư duy hoàn toàn sai lệch sử, có lẽ vì bà bị nhồi sọ từ nhỏ trong chế độ Cộng sản, nên cho dù sau này có phản tỉnh, cũng không tránh khỏi những kẽ hở không sao lấp đầy, những sai phạm không thể sửa chữa. Dĩ nhiên, đó là một sự kiện “logic”, vì là một con người có tim óc, có tình cảm, có suy tư, thì không thể một sớm một chiều, tẩy đen thành trắng được.

Vì thế, bài viết này mang theo một mong muốn là gửi đến một vài thông tin trung thực cho tác giả, để tác giả tự suy nghĩ và điều chỉnh lại những điểm còn lẩn khuất trong suy tư của mình, hầu có được một chỗ đứng vững vàng trong diễn đàn Văn Học của một người Việt công chính. Với tâm tư của một người viết Văn nhìn vào lịch sử Việt Nam bằng trái tim Quốc Gia chân chính, người viết bài này cố gắng trình bày quan điểm một cách khách quan, không thiên vị, không hận thù, không cay đắng cho dù là kẻ đã bại trận vì bị đồng minh phản bội.

Bài viết của Dương Thu Hương có những điểm nổi bật sau đây:

1. Chân thực: Phải công nhận rằng Dương Thu Hương đã thẳng thắn phê bình cuộc chiến một cách mạnh bạo. Bà cũng không tỏ ra một chút nào kiêng nể nhóm Việt Kiều

Yêu Nước cũng như giới lãnh đạo và tướng lĩnh Cộng sản Việt Nam. Điều này đã giải tỏa được một số câu hỏi của một số người Quốc Gia là có thể bà được sang Pháp với nhiệm vụ “nằm vùng, gián điệp”.

– Tôi biết rõ rằng, đối với nhóm Việt kiều này cuộc chiến tranh chống Mỹ là cần thiết, là niềm kiêu hãnh, là đài vinh quang của dân tộc Việt Nam. Đối với tôi, đó là sự nhầm lẫn lớn nhất trong lịch sử, là cuộc chiến tranh ngu xuẩn nhất, tàn khốc nhất đã xảy ra trong một tình thế đen trắng lẫn lộn, các khái niệm bị đánh tráo, kẻ tham gia cuộc chiến ở phía Bắc nhầm lẫn do trời buộc bởi ngôn từ, kẻ tham chiến ở phương Nam bị cuốn vào dòng chảy của cuộc Chiến tranh Lạnh, và cả hai bên đều bị đặt vào thế đã rồi.

– Cuộc chiến tranh Việt–Mỹ là bài học đau đớn nhất, nhục nhã nhất cho dân tộc Việt Nam, mà kẻ chịu trách nhiệm không chỉ là người Mỹ mà còn là chính những người lãnh đạo cộng sản phía Bắc. Trong cuộc chiến tranh ấy, dân tộc Việt tự biến mình thành vật đệm giữa hai toa tàu, là đám lính đánh thuê cho hai hệ thống tư tưởng trái chiều đang tiến hành cuộc chiến tranh Lạnh.

– Đám tướng lĩnh không dám tuyên bố thẳng thừng, nhưng đều hiểu ngầm rằng lãnh tụ của họ là một kẻ vĩ cuồng. Nhờ Đường nói với ông bạn của Đường là về Việt Nam chớ mở mồm mà bảo mấy ông tướng là ngu. Bởi vì, rất nhiều hạ sĩ quan thời đó (trung úy, đại úy, thiếu tá...) biết rõ rằng sinh mạng họ được bảo tồn là nhờ những ông tướng thực sự thương lính và không ham thành tích như tướng Vũ Lăng. Bây giờ, nếu không giải ngũ họ cũng đã leo lên đại tá hoặc thiếu tướng. Nếu ông Y mở mồm bảo tướng của họ là thằng ngu hẳn họ sẽ cho một báng súng vào đầu, hiền hoà nhất họ cũng khạc vào mặt.

– Chiến tranh Việt–Mỹ đã qua, nhưng sau đó không lâu cái tên Việt Nam lại dội lên trên các kênh thông tin quốc tế. Lần này, là một thứ ồn ào dơ dáy. Chẳng còn là người anh hùng bé nhỏ dám đương đầu với đế quốc Mỹ mà là tác giả của Khổ nạn Thuyền nhân. Ở châu Âu, phái đoàn Việt Nam không còn được chào đón bằng cờ và hoa mà bằng cà chua và trứng thối. Tôi nhớ rằng lần đi châu Âu, ông Võ Văn Kiệt đã hứng trọn một quả trứng thối vào giữa mặt còn đến lượt ông Phan Văn Khải thì thoát nạn nhờ sự bố trí, dàn cảnh công phu của cảnh sát Pháp.

– Tôi đã thuật lại cho họ nghe sự tổn thất to lớn của dân tộc khi những người lãnh đạo mắc chứng vĩ cuồng. Rất nhiều trận xảy ra khi lực lượng trinh sát thăm dò địa hình địa vật không kỹ, bộ phận hậu cần chuẩn bị khí tài chưa đủ nhưng cấp chỉ huy ham lập thành tích nên cứ đẩy lính ra chiến trường, kết quả là đại bại. Trong khi ở chiến trường xác lính chết ngập suối, nước không chảy được, chim cắt chim kền kền ăn thịt no đến mức không bay lên nổi, lệnh ở Hà Nội vẫn tiếp tục giục tấn công.

– Ra khỏi cửa nhà ông chuyên gia Nga nọ, tôi bước đi loạng choạng. Lần đầu tiên, tôi hiểu rằng cuộc sống của chúng tôi là cuộc sống của những kẻ bị nhốt dưới hầm. Những

bài hát kia là một thứ ánh sáng mà lần đầu tiên tôi được thấy. Ánh sáng đó rơi từ một thế giới khác, hoàn toàn ở bên ngoài chúng tôi. Kể lại chuyện này, để hậu thế nhớ rằng, thời đại của chúng tôi là thời đại của một thứ chủ nghĩa ngu dân triệt để. Một thứ chủ nghĩa ngu dân tàn bạo, nó buộc con người sống như bầy súc vật trong một hàng rào được xây nên bằng đói khát, hà hiếp và tối tăm. Khi con người bị điều khiển cùng một lần bằng tiếng gào réo của dạ dày và cái bóng rát của roi vọt thì họ không thể là người theo nghĩa thực sự. Chủ nghĩa ngu dân là thứ lá chắn mắt ngựa, để con vật chỉ được quyền chạy theo chiều mà ông chủ ra lệnh. Khi tất cả những con ngựa đều chạy theo một hướng, ắt chúng tạo ra sức mạnh của “bầy chiến mã”, nhất là khi, trong máu chúng đã cấy sẵn chất kích thích cổ truyền “chống xâm lăng”.

2. Rất tiếc, là văn phong của bà vẫn là văn phong huyền hoang của những kẻ tự coi mình như “cái rốn của vũ trụ”, coi thường tất cả mọi sự việc trên đời, muốn tư tưởng của mình là Kim Chi Nam cho mọi thời đại:

– Vì lẽ ấy, theo tôi, cả người thắng lẫn người thua phải biết sám hối, và nếu muốn lật trang cho lịch sử đất nước, trước hết kẻ thắng phải biết cầm mồm lại đừng huyền hoang nữa; còn kẻ thua cũng phải biết cầm mồm lại, thôi chửi rủa, cả hai phía không nên tiếp tục đào bới cái thây ma lên mà ngửi.

Lịch sử cận đại của người Việt Nam đã diễn ra trong khói bom và tiếng nổ của đạn pháo. Cuộc chiến tranh Việt–Mỹ chia cắt đến tận lòng sâu của mỗi gia đình. Sự nhảm lẫn, cự bất khả tri không chỉ xảy ra giữa hai nền văn hoá Đông–Tây mà còn xảy ra ngay giữa lòng dân tộc Việt, giữa các thành viên trong một gia đình, một dòng họ, giữa miền Bắc và miền Nam, giữa bên thắng cuộc và bên thua cuộc, giữa người trong nước và những người sống ngoài biên giới...

Dù trên địa hạt văn chương, tôi coi Anbert Camus cao hơn hẳn Jean Paul Sartre, tôi vẫn phải công nhận câu nói nổi tiếng của Sartre là một nghiệm sinh có tính nhân loại, “Tha nhân là địa ngục của ta.”

Thứ ngôn ngữ ồn ào, khoa trương này không hề có trong các tác phẩm của những Nhà Văn nổi tiếng trên thế giới như Jean Paul Sartre, Maxim Gorki, Herman Hess, Ernest Hemingway, Mart Twain, Leon Tolstoi. Các nhà văn nổi tiếng của miền Nam cũng không hề có loại ngôn ngữ khoa trương này.

3. Sai lạc:

a) Sai lạc thứ nhất: Cũng trong câu viết: “còn kẻ thua cũng phải biết cầm mồm lại, thôi chửi rủa, cả hai phía không nên tiếp tục đào bới cái thây ma lên mà ngửi.”, Dương Thu Hương đã chứng tỏ là nhận thức của Bà yếu kém. Giữa những nhận định trí thức, bà vẫn để lộ ra cái gốc “bần cố nông”, từng vén quần lên tận bẹn, hướng sang hàng xóm mà chửi kiêu “mất gà”, mong rằng những câu chửi thâm độc của mình phóng ra như những mũi

tên độc làm kẻ thù lẫn đùng ra mà chết. Thế nào là “đào bói cái thầy ma lên mà ngủi”? Thầy ma nào? Bà cho rằng chế độ Miền Nam là một cái thầy ma chẳng? Bà quên rằng, chỉ có Việt Nam Cộng Hòa mới là quốc gia được 92 nước thuộc đủ Năm Châu, đặt quan hệ ngoại giao cấp Đại Sứ (kể cả Vatican), và 3 quốc gia đặt quan hệ cấp Lãnh sự.

Châu Á: Ả Rập Xê Út, Ấn Độ (cấp lãnh sự), Bahrain, Hàn Quốc, Indonesia (cấp lãnh sự), Iran, Israel, Jordan, Cộng hòa Khmer, Kuwait, Lào, Liban, Malaysia, Miến Điện (cấp lãnh sự), Nepal, Nhật Bản, Philippines, Qatar, Singapore, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, và Trung Hoa Dân Quốc.

Châu Âu: Cộng hòa Ireland, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, Áo, Iceland, Bỉ, Bồ Đào Nha, Síp, Đan Mạch, Tây Đức, Hà Lan, Hy Lạp, Luxembourg, Monaco, Na Uy, Pháp, San Marino, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, và Ý.

Châu Mỹ: Argentina, Bolivia, Brasil, Chile, Colombia, Costa Rica, Cộng hòa Dominica, Ecuador, El Salvador, Canada, Grenada, Guatemala, Guyana, Haiti, Hoa Kỳ, Honduras, Jamaica, Mexico, Nicaragua, Panama, Paraguay, Peru, Trinida, Tobago, Uruguay, và Venezuela.

Châu Phi: Botswana, Tchad, Bờ Biển Ngà, Ethiopia, Gambia, Ghana, Kenya, Lesotho, Liberia, Malawi, Maroc, Cộng hòa Nam Phi, Niger, Nigeria, Rwanda, Sierra Leone, Swaziland, Thượng Volta, Togo, Cộng hòa Trung Phi, Tunisia, và Zaire.

Châu Úc: Fiji, New Zealand, Tây Samoa, Tonga, Úc.

Việt Nam Cộng Hòa là một quốc gia Tự Do, Dân Chủ, Độc Lập thực sự, có Tam Quyền Phân Lập minh bạch. Dân chúng được tự do bầu các cấp lãnh đạo từ trung ương đến địa phương, không có Đảng nào chỉ thị hoặc ép buộc. Tự do di chuyển và cư trú, tự do tư tưởng, tự do phát biểu (trừ phát biểu tư tưởng Cộng sản), tự do chọn lựa khuynh hướng chính trị. Nông dân được hưởng chính sách “Người cây có ruộng”, đời sống công nhân được bảo đảm. Kinh tế vững vàng. Vì thế đồng bạc Việt Nam Cộng Hòa được coi trọng trên khắp thế giới, một Đô La Mỹ chỉ ăn khoảng 40–50 đồng bạc Việt Nam mà thôi.

Ngược lại, nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa miền Bắc của bà chỉ được Trung Cộng, Liên Xô và vài nước nô lệ, chư hầu Cộng sản công nhận như CHDCND Triều Tiên, Đông Đức, Tiệp Khắc, Romania, Ba Lan, Hungary, Bulgaria, Albania, Mông Cổ. Ấn Độ cũng chỉ giao dịch cấp Lãnh Sự. Đồng bạc miền Bắc hoàn toàn vô giá trị với thế giới, cho dù có đổi 1 triệu đồng lấy 1 đô la Mỹ cũng không ai nhận.

Như thế, sao bà lại gọi chế độ Việt Nam Cộng Hòa là “*thầy ma*”?

b) Sai lạc thứ hai: Trong bài viết, Dương Thu Hương luôn gọi cuộc chiến 1954–1975 là “*Cuộc chiến tranh Việt–Mỹ*”. Điều này lại chứng tỏ là tác giả bị nhồi sọ từ thuở mới sinh đến già, không thể tẩy não được.

Việt nào? Mỹ nào? Bà viết ù ù cạc cạc, không dám nói thẳng ra là cuộc chiến xâm lăng do Cộng sản Việt Nam tức Việt Cộng, được lệnh từ Trung Cộng và Liên Xô, tấn công vào chính thể Việt Nam Cộng Hòa, được sự “yểm trợ giai đoạn” của Mỹ và Đồng Minh. Nói là “yểm trợ giai đoạn” vì Mỹ chỉ yểm trợ Việt Nam Cộng Hòa từ 1954 đến 1971, rồi từ từ ngưng viện trợ. Đến 1973, sau khi buộc miền Nam phải ký hiệp ước đầu hàng 1973, thì hoàn toàn rút quân đội ra khỏi miền Nam và chấm dứt viện trợ. Sau 1973, không còn quân nhân Mỹ nào ở miền Nam, mà miền Bắc vẫn tiếp tục tấn công, như vậy mà dám viết là “cuộc chiến tranh Việt–Mỹ” thì kể ra Dương Thu Hương đã bị “tẩu hỏa nhập ma” khá nặng.

Với tình trạng “tẩu hỏa, nhập ma” này thì cũng dễ hiểu khi Dương Thu Hương viết: chiến tranh Việt–Mỹ, mỗi lần B52 bay qua, chỉ hai ba phút, dân thường, thanh niên xung phong chết hai trăm, ba bốn trăm, thậm chí nơi đông hơn sáu trăm người. Nếu mà chết nhiều như vậy chỉ trong hai, ba phút, thì với hơn 17 năm Mỹ chiến đấu ở Việt Nam, có cả chục triệu người thanh niên, nam nữ “Sinh Bắc, Tử Nam” chết tan nát. Miền Bắc trống rỗng, hết dân.

Cuối cùng, điều lộ ra quá khứ đồng quê của Dương Thu Hương là khi bà dịch các câu hỏi của một nhà văn Pháp: “Cái gì tạo nên sức mạnh của chúng mày trong cuộc chiến tranh Việt–Mỹ?”, “Mày không đùa đấy chứ?”

Thực tế, chỉ những người nhà quê, nhà mùa mới dịch chữ “vous” là “mày”! Ngôn ngữ Việt chính thống có thiếu gì chữ để dịch chữ này một cách văn hoa, lịch thiệp. Tội nghiệp cho nhà văn lớn tuổi, viết lách từng từng.

Chu Tất Tiến

Ý kiến bạn đọc Phạm Sĩ Việt

Thưa quý Vi hữu trong Diễn Đàn,

Nhân đọc bài “*Sức Mạnh Của Chủ Nghĩa Ngu Dân*” của bà nhà văn Dương Thu Hương (DTH), đồng thời sau đó đọc bài phản bác của Vi hữu Trần Hữu Sơn ký dưới bút hiệu “katumtran”, tôi cũng muốn “ăn theo” để gọi là “lên giọng” góp ý cùng bà con.

Tôi còn nhớ trong quyển “*Đắc Nhân Tâm*” của Dale Carnegie, ông cho rằng “Con người hiếm khi suy xét đúng sai rõ ràng bằng lý trí. Con người thường hay hành xử theo cảm xúc, thành kiến và nhất là theo lòng kiêu hãnh vốn có của mình”.

Nổi tiếng qua Lễ hội Sách Paris (Festival du Livre de Paris), vì được trao Giải Toàn cầu 2023 (Cino-Del-Duca 2023) tại Paris hồi 21/4/2023, qua tác phẩm “Terre des oublis” (Chốn vắng). Có lẽ bị nhập thần, bà nhà văn như “tự sướng” (nói theo lối VN ngày nay trong nước) lên đến đỉnh cao chói lọi của mình.

Thông thường, đọc một áng thơ mà người nghe thấy tối nghĩa, khá vụng về. Thế nhưng khi biết được áng thơ đó được viết từ một thi sĩ nổi danh, từ một nhà văn lỗi lạc, thì theo tâm lý hẳn nhiên sẽ được người đời cho là xuất sắc, có chiều sâu. Đây là thói tôn sùng theo cảm tính, cũng như lòng kiêu hãnh tự thân.

Tôi phải dông dài như thế để rút ra một kết luận, rằng: từ khi vào miền Nam sau đại nạn Sài Gòn bức tử, người ta đã tìm thấy sự đồng cảm sâu xa ở bà khi nghe bà kể lể: sau 1975, vô Sài Gòn, nhìn thấy những đường phố, những tòa nhà và cuộc sống của người dân Miền Nam, bà đã khóc và đau xót nhận ra, trong cuộc chiến tranh Việt Nam, kẻ chiến thắng là những kẻ mọi rợ. Từ đó người ta, nhất là người miền Nam đã thấy gần gũi bà trong tình tự ấy...

HỒ CHÍ MINH, THẦN TƯỢNG CỦA NHÀ VĂN DƯƠNG THU HƯƠNG

Nhưng câu chuyện về áng thơ bên trên phải cho phép chúng ta cần để tâm kiểm soát lại, có nên đặt lòng tin quá độ hay không?

Kìa, hãy xem bên dưới đây, qua tiêu đề bài viết: “*Suy ngẫm về đất nước và Hồ Chí Minh*” của DTH, bà ân cần viết:

“... Đặt Hồ Chí Minh vào những hoàn cảnh cụ thể như thế, tôi thấy ông thật sự là người vĩ đại. Ông không thể làm gì hơn.”

Nếu dân tộc Việt Nam đủ mạnh để nhìn thẳng vào sự thật, họ sẽ thấy tự hào vì có ông, một con người sáng suốt lỗi lạc, một người yêu nước chân thành đã cố gắng tới đa để thay đổi số phận cho dân tộc.

Một dân tộc xứng đáng không cần một ông thánh không ăn không ia không làm tình mà cần một nhà lãnh đạo tài ba và có tư cách.

Nếu dân tộc Việt Nam đủ trưởng thành để nhận thức được điều đó thì họ sẽ hãnh diện vì đã có ông, Hồ Chí Minh...”

https://www.bbc.com/vietnamese/forum/2009/03/090301_duongthuhuong_commentary_tc2

Ở đây, mấy từ ngữ: “... một ông thánh không ăn không ia...”. Thật là ngoa ngữ! Ý bà nhà văn cho rằng tên HCM bị chứng táo bón quanh năm chẳng? Và rồi: “không làm tình...”

cũng ý rằng ông đan dứ với Nông Thị Xuân, với Nguyễn Thị Minh Khai, với Tăng Tuyết Minh, với Nông Thị Ngát, với Lâm Y Lan, với Đỗ Thị Lạc, v.v. và v.v. là chỉ dùng để giải lung thôi sao, hay dùng làm “nữ hộ lý” cho các đại quan khác?

Đồng thời trong bài “*NGƯỜI VIỆT NAM VĨ ĐẠI NHẤT*”, DTH đội HCM như sau:

“Người Việt Nam sẽ không thể duy trì được quốc gia nếu chỉ biết khấn vái vị thánh Hồ Chí Minh, nhưng họ có thể làm được điều đó nếu biết nhìn nhận lại và suy ngẫm một cách thấu đáo, khúc chiết về nhân vật này dưới ánh sáng của lý trí.

Bởi vì, đó là người Việt Nam vĩ đại nhất thế kỷ 20, vĩ đại như một con người với tất cả chiều kích nông sâu, nhâm nhỡ và lâm lạc.

Bởi vì, chính ông ta là nhân vật đầu tiên thấu hiểu giá trị của nền dân chủ và tìm mọi cách du nhập vào Việt Nam...”

<https://vietluan.com.au/101693/duong-thu-huong-nghi-ve-ho-chi-minh>

Ờ hay, là một nhà văn, nhà văn cũng như nhà báo, cho đến lúc này DTH vẫn chưa nhận chân được HCM mang dòng máu Lạc Hồng hay loại máu của Hán tặc hay sao? Đó là chưa nói đến vụ Cải Cách Ruộng Đất do HCM tuân lệnh quan thầy giết hại biết bao đồng bào vô tội. Cho dù “một con người với tất cả chiều kích nông sâu” cách mấy cũng không tán tận lương tâm đến thế. Và HCM đã “thấu hiểu giá trị của nền dân chủ...” (sic) thế nào khi mà ác đảng CS luôn chủ trương dùng nòng súng để trị dân?

Và qua bài viết của tác giả Minh Võ, ông thẳng thừng vạch mặt DTH rõ ràng là kẻ chống cộng cuội: “*Dương Thu Hương và Con Rối Hồ Chí Minh*”:

“Đài Tiếng Nói VN Hải Ngoại vừa phỏng vấn tôi về nhà văn nữ Dương Thu Hương nhân bài tiểu luận của bà xuất hiện vào đầu tháng sáu vừa qua tại hải ngoại. (bài phỏng vấn phát thanh tối chủ nhật, 13/6/2004). Nhà báo Lê Hồng Long muốn biết tôi xếp cây bút ‘cứng cựa’ này vào loại nào? Thực sự chống cộng hay cũng chỉ chống bọn cầm quyền tham nhũng hiện nay? Ông dẫn chứng một nhà văn nữ khá nổi tiếng tại hải ngoại là bà Bùi Bích Hà, cho rằng DTH tỵ trung vẫn bênh cộng sản. Ông cũng nhắc lại câu DTH viết cách nay gần chục năm rằng ‘Tôi không từ bỏ chế độ CS để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng.’ để hỏi có phải đó là bằng chứng bà ta không chống cộng không?...”

<https://www.diendangiaodan.com/Dien%20Dan%20So/DD33/Duong%20Thu%20Huong%20Va%20Con%20Roi%20.htm>

CÁI LÝ LUẬN CHÀY: “SỨC MẠNH CỦA CHỦ NGHĨA NGU DÂN” CỦA DƯƠNG THU HƯƠNG

Trong bài viết dài hơn 6 trang này, tôi đếm có tất cả trên dưới 10 cụm từ “chiến tranh Việt–Mỹ”, 3 cụm từ “chiến tranh chống Mỹ”, 1 cụm từ “tinh thần bài Mỹ” và 1 cụm từ “quân xâm lược Mỹ”. Bấy nhiêu đó đủ để khẳng định rằng, DTH không khác gì Bùi Tín trước kia.

Trong bài: “*Tâm tình với tuổi trẻ Việt Nam*” của Bùi Tín, trích sau đây với các đoạn ông ca ngợi công đức của HCM:

“... Con người là ở giữa thần thánh và ma quỷ. Ông Hồ là con người. Ông đã thành nhân vật lịch sử. Mặt tích cực của ông Hồ không phải là nhỏ. Ông là người lãnh đạo của cuộc Cách mạng tháng Tám, được toàn dân hưởng ứng, kết thúc thời kỳ thực dân và phong kiến, mở ra thời kỳ mới cho đất nước...”

“... Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Hồ chí Minh còn lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, còn gọi là cuộc chiến 9 năm, đến thắng lợi, với chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Geneva, thực dân Pháp phải từ bỏ Việt Nam...”

<https://viet-europe.org/?p=63071>

“... Bùi Tín vẫn ghi công cho ông Hồ: Theo ông Bùi Tín, thật ra Hồ Chí Minh không phải là người chịu trách nhiệm chính cho cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn mà ông đã làm đủ mọi cách để tránh cho cuộc chiến này nổ ra...”

<https://vietbao.com/p119a22556/3/bui-tin-khui-mat-that-ong-ho-chi-minh>

Lướt qua hết các dòng ca ngợi HCM của Bùi Tín thì chúng ta thấy rõ như ban ngày, rằng DTH cũng chẳng khác gì BT, chỉ là các bộ mặt chống cộng bên ngoài nhưng thần phục cộng bên trong mà thôi. Hoặc chống cộng vì khác đường lối nhưng thần phục lãnh tụ CS không hơn không kém. Từ đây chúng ta thấy được dã tâm của tác giả “Sức Mạnh Của Chính Sách Ngu Dân” nằm ở đâu. Sự việc này không khác gì mấy hiện tượng sư ông “ngày chay đêm ngã mấn” Thích Nhất Hạnh phun nọc độc qua bài thuyết pháp tại New York về vụ ném bom ở Bến Tre, sư thổi phồng thành phố có 300,000 dân, như là lời tuyên truyền nhồi sọ những kẻ ngây thơ nhẹ dạ.

<https://thienlybuutoa.org/Misc/SuPhanBoi.htm>

TIÊU ĐỀ CHÍNH: CHÍNH SÁCH NGU DÂN, THEO Ý CỦA DƯƠNG THU HƯƠNG

Là người viết văn, biết đảo lộn từ ngữ, biết chắt lọc từng câu, biết mảnh khoé trong mỹ từ, như là cách thổi vào buồng tim người đọc lối suy nghĩ theo ý bà, từ đó họ sẽ nhập tâm với những gì bà viết, theo phương pháp “mưa dầm thấm đất” vậy.

Trước tiên, chúng ta khởi từ trước tháng tư 1975 trở về trước. Tại miền Nam với không gian và thời gian ấy, chưa từng có chính sách gọi là “ngu dân” ở chính thể VNCH. Vì chính thể VNCH ai cũng biết rồi đây, luôn đề cao nhân vị, phong cách sống cho ra người, xã hội miền Nam là một xã hội công bằng và đạo đức toàn diện, sự học hành từ thành thị đến thôn quê được khuyến khích và hỗ trợ tối đa. Cho nên nếu bảo rằng, như bà DTH trả lời trong “Sức Mạnh Của Chính Sách Ngu Dân” khi được nhà văn Pháp đặt câu hỏi:

– Cái gì tạo nên sức mạnh của chúng mày trong cuộc chiến tranh Việt–Mỹ?

Tôi đáp:

– Một nửa là thói quen của hàng ngàn năm chống xâm lược. Nửa kia là sức mạnh của chủ nghĩa ngu dân.”

Câu đáp như thế có vẻ hồ đồ, rất là thiếu lương thiện của một nhà văn. Tại sao? Nên nhớ rằng, chủ nghĩa ngu dân chỉ nảy mầm từ khi chủ nghĩa CS hình thành ở miền Bắc VN, và hoàn toàn người dân bị làm cho ngu chỉ xảy ra tại miền Bắc mà thôi. Câu trả lời phun ra từ cửa miệng của một nhà văn như là bà DTH là vợ đũa cả nắm, vì người dân miền Nam trước ngày thủ đô Sài Gòn bị bức tử thì họ/chúng tôi không bị chính quyền làm cho ngu như bà nghĩ. Chỉ có chế độ VC tại miền Bắc và toàn lãnh thổ VN sau tháng tư 1975 mới bị “chính sách ngu dân” cai trị mà thôi.

Và cuối bài bà DTH viết:

“... Ngôn ngữ vốn là một nhà tù, mà chúng tôi không có điều kiện để tiếp cận với các nguồn thông tin khác, các ngôn ngữ khác, nên hiển nhiên chúng tôi là đám tù binh ngoan ngoãn sống trong nhà tù ấy, đành nhìn rằng mình ra đi là để bảo vệ non sông...” và “Bởi vì, tổ tiên chúng tôi đã quen chết hàng ngàn năm để chống lại những kẻ thù mạnh hơn họ bội phần, chúng tôi cũng sẵn sàng ra chiến trường chống quân xâm lược Mỹ theo đúng cách thức ấy” và “Đó là lý do tôi nói, ‘sức mạnh của chủ nghĩa ngu dân’”.

Đến đây có phải bà DTH rõ ràng vợ đũa cả 2 miền Nam–Bắc không? Tinh ý sẽ nhận ra ngụ ý của bà ngay: trước tháng tư 1975 dân miền Nam cũng bị ngu vì nhiễm virus “Chính Sách Ngu Dân” dưới chế độ CS ở miền Bắc chẳng?

Ở đây xin công minh mà suy diễn, cho rằng “Chính Sách Ngu Dân” không phải tất cả mọi người dân ai ai cũng đều “ngu” như bà DTH gom làm một. “Mười ngón tay có ngón ngắn ngón dài”, trong số mấy chục triệu dân sống dưới sự cai trị hà khắc của chủ nghĩa lai căng CS, cũng có số đông dân chúng họ tỉnh thức, ý thức rằng họ không “ngu”, nhưng vì lười lê và hòng súng buộc họ phải giả ngu trong cuộc sống. Nhìn lại cố lão ông Cù Huy Cận, cố lão ông Xuân Diệu, v.v. đầu óc của các vị này không ngu, nhưng vì miếng cơm manh áo, vì danh lợi địa vị dưới chế độ này, buộc họ phải làm thẳng ngu. Riết rồi sau đó, họ ngu thật, và đến cuối cuộc đời họ trở thành những tên ngu! Minh chứng là

những áng thơ của Xuân Diệu trước và trong thời sống chung với CS là hoàn toàn khác hẳn, hai hình ảnh trái ngược. Hùng hồn nhất là sau tháng tư 1975 có một số người từ Bắc vào thăm thân nhân của họ trong Nam, kể rằng họ luôn trông chờ quân đội miền Nam làm cuộc “Bắc tiến” để giải phóng miền Bắc sớm càng tốt, là họ mừng vô cùng.

Cho nên tôi đồng cảm với những gì bạn Trần Hữu Sơn viết:

“... Thế nào gọi là chính sách ngu dân?”

Người Miền Nam biết Việt cộng áp dụng chủ thuyết độc tài của cộng sản. Và tôi tin rằng cũng có nhiều người Bắc biết về con đường cai trị độc tài của Việt cộng. Từ đó tôi không tin, đó là do chính sách ngu dân như bà DT Hương viết...”

CHIẾN TRANH VN THEO DTH LÀ: CUỘC CHIẾN CHỐNG MỸ XÂM LĂNG

Tôi cũng rất đồng cảm với Trần Hữu Sơn qua cái nhìn bén nhạy:

“... Trong suốt bài viết, bà DT Hương không đủ can đảm viết công khai, rằng đó là cuộc chiến do cộng sản Bắc Việt, dưới sự viện trợ khổng lồ của khối cộng sản quốc tế, tiến hành xâm chiếm miền Nam.

Bà DT Hương cứ lặp đi lặp lại đó là cuộc chiến giữa Việt nam với Mỹ. Bà chỉ viết đi chống Mỹ, chống Mỹ và chống Mỹ.

Không hề thấy bà viết quân miền Nam chống trả quân Bắc cộng xâm lăng...”

Bấy nhiêu đó cũng lột tả được cái không lương thiện của một nhà văn như bà DTH rồi. Bởi vì khi nhắc đến chiến tranh giữa 2 miền Nam–Bắc, bà quên bẵng đi quân đội miền Nam, khi mà họ/chúng ta là tiền đồn vững chắc bảo vệ miền Nam dưới sự gây hấn và xâm lăng của Bắc phương. Lập luận này khiến người ta nhớ đến cái lập luận vô cùng ấu trĩ của tên tậu bằng TS Pháp quốc, Cù Huy Hà Vũ. Đúng là “đồng thanh tương ứng” vậy.

Ở đây chúng ta có thể đưa ra 3 lập luận cho bà DTH:

Một là, sự suy nghĩ khá nông cạn của một nhà văn.

Hai là, bà giả bộ ngây thơ, gọi là “ngây thơ cụ” để cố lấp liếm được chừng nào hay chừng này về sự can trường của Quân lực VNCH.

Ba là, theo lệnh quan thầy CS tại Hà Nội, càng tố cáo Mỹ xâm lăng VN nhiều càng tốt. Mục đích buộc đôi phương phải bồi thường tôn thất chiến tranh, điển hình qua vụ “chất độc da cam”. Chứ một người khi đặt chân vào miền Nam đã từng rơi nước mắt mà than

rằng “kẻ chiến thắng là mọi rợ...” thì không thể nào vội vàng đánh giá bà là con người chưa thức tỉnh.

KẾT LUẬN

Chúng tôi, cộng đồng gốc tị nạn VC đã chán ngán quá mấy ông: Nguyễn Văn Đài, Cù Huy Hà Vũ, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, v.v. đội lốt bằng lớp vỏ khá dày: “tù nhân lương tâm”. Nhưng bây giờ họ đã lòi mặt chuột ra cả rồi, và nay đối với chúng tôi, họ là những: “tù nhân tán tận lương tâm” mà thôi. Cho nên ông Cố BT (Cố đây là đã quá vắng, chứ không là Cha Cố) đã về gặp “bác” của ông ấy. Nay còn lại mấy người, trong đó có DTH, thỉnh thoảng bà này vì cứ cho rằng thiên hạ còn trọng vọng nên bà lại hướng dẫn dư luận theo cung cách CS của bà, thì nó không còn hợp thời nữa, tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa CS nhưng vẫn tôn thờ Hồ tặc. Vì vậy cho nên, trở lại câu kinh điển của Dale Carnegie: “Con người hiếm khi suy xét đúng sai rõ ràng bằng lý trí. Con người thường hay hành xử theo cảm xúc, thành kiến và nhất là theo lòng kiêu hãnh vốn có của mình”.

Phải chăng tự trong thâm tâm, DTH có sự kiêu hãnh, vì “Terre des oublis” của bà, và cả tinh thần “tự sướng” trong tư tưởng bà. Cho nên bà đã gây phản cảm khi dùng cảm xúc và thành kiến cá nhân xét đoán một vấn đề quan trọng qua ngòi bút.

Một nhà văn lương thiện đúng nghĩa thì chẳng nên vậy.

Phạm Sĩ Việt

Bạn đọc TRẦN HỮU SƠN

Thế nào gọi là chính sách ngu dân?

Người Miền Nam biết Việt cộng áp dụng chủ thuyết độc tài của cộng sản. Và tôi tin rằng cũng có nhiều người Bắc biết về con đường cai trị độc tài của Việt cộng. Từ đó tôi không tin, đó là do chính sách ngu dân như bà DT Hương viết.

Trong suốt bài viết, bà DT Hương không đủ can đảm viết công khai, rằng đó là cuộc chiến do cộng sản Bắc Việt, dưới sự viện trợ khổng lồ của khối cộng sản quốc tế, tiến hành xâm chiếm miền Nam.

Bà DT Hương cứ lặp đi lặp lại đó là cuộc chiến giữa Việt nam với Mỹ. Bà chỉ viết đi chống Mỹ, chống Mỹ và chống Mỹ. Không hề thấy bà viết quân miền Nam chống trả quân Bắc công xâm lăng.

Xin hãy thẳng thắn thừa nhận:

Quân Bắc cộng chỉ đụng độ trực tiếp một phần với quân Đồng Minh từ 1965–1968. Sau đó quân Đồng Minh lần lượt giảm dần. Đến cuối năm 1972, Bắc cộng chỉ đụng với quân miền Nam mà thôi. Trong khi đó thời gian giao chiến giữa quân Bắc cộng và quân miền Nam kéo dài suốt từ năm 1960 cho đến 1975.

Nếu tính theo con số quân tham chiến, tử thương và bị thương... chúng ta cũng thấy là quân Bắc cộng và binh sĩ miền Nam tham dự nhiều hơn, tử vong nhiều hơn mấy lần quân Đồng minh.

Điều này chứng tỏ ai, quân bên nào giữ vai trò chính trong chiến tranh. Đó là quân Bắc cộng và quân miền Nam.

Thế thì tại sao bà DT Hương cứ nói là bà đi đánh Mỹ? Chính bà cũng đã theo đoàn quân Bắc cộng vào chiếm miền Nam và gặp quân miền Nam chống lại. Tại sao bà không nói đó là cuộc chiến Nam–Bắc. Phải chăng bà cố tình chạy tội cho Việt cộng – chạy tội một cách rất khôn khéo – bằng cách cho độc giả miền Nam uống nước đường qua mấy đoạn, chống lại nhóm Việt kiều yêu nước, chống lại Việt cộng bằng tiêu đề... chính sách ngu dân???!!!

Nếu bà thật tình biết rõ dã tâm của Việt cộng và muốn cho thế giới biết, xin bà đừng nhắc đi nhắc lại câu tuyên truyền của Việt cộng, rằng đó là:

- CUỘC CHIẾN CHỐNG MỸ;
- CUỘC CHIẾN VIỆT NAM VỚI MỸ.

Mà bà phải (nếu bà thực lòng biết đó là chính sách ngu dân), rằng đó là:

- CUỘC CHIẾN GIỮA MIỀN BẮC VÀ MIỀN NAM
- Miền Bắc xâm chiếm miền Nam
- Miền Nam tự vệ
- Cộng sản yểm trợ miền Bắc
- Mỹ yểm trợ Miền Nam.

Vì dân Mỹ không muốn yểm trợ nữa, trong khi khối cộng sản quốc tế vẫn tiếp tục yểm trợ cho nên miền Nam thua và miền Bắc mới có cơ hội chiếm trọn miền Nam.

Dương Thu Hương, hãy đứng thẳng, soi gương và xác nhận sự kiện lịch sử này.

Xin đừng có ma le!

katumtran

Bạn đọc Hoài Minh Khoa TRẦN

Bạn CSBV dùng chính sách NGU DÂN, để dễ dàng cai trị, dễ dàng tuyên truyền xảo trá, xuyên tạc dư luận 1 chiều, Đế quốc Mỹ xâm lược VN, chủ nghĩa thực dân mới... Nhưng chính bạn cai trị Miền Bắc VN dùng chính sách NGU DÂN, dùng chế độ quản lý Hộ khẩu, lương thực để chèn ép, thống trị người dân trong sự ngu dốt, đàn độn lệ thuộc.

Bản thân tôi còn biết chính xác 100% trong suốt thời gian gọi là “chống Mỹ cứu quốc” bạn cai trị MB XHCN dựa vào sự viện trợ hoàn toàn của Trung cộng và Liên xô, khu nhà máy gang thép THÁI NGUYỄN mà họ luôn rêu rao là biểu tượng tình hữu nghị anh em VIỆT-TRUNG, bạn Trung Nam Hải lợi dụng việc viện trợ không hoàn lại khu công nghiệp nặng cho nước VNDCCH, họ cho xây dựng khu công nghiệp này hoàn toàn do Trung cộng đảm nhiệm từ kỹ sư, đến công nhân, phía VN có biết đâu họ ngầm chuẩn bị cuộc chiến mai sau với VN, họ mang vũ khí sang chôn cất trong những căn hầm được bê-tông kiên cố... khi cuộc chiến tranh biên giới xảy ra năm 1979, bộ mặt thật của tình hữu nghị anh em mới rớt xuống. Phía VN hoàn toàn câm nín vì họ đã bị 1 cú hố nặng, ấy vậy mà vẫn chưa chừa với 16 chữ vàng:

“Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”

300

Bạn đọc NMH

Bác Sơn Trần gọi bà DTH là Ma le, bởi có ma le mới có bạn Cộng sản, không ma le không thể nào trở thành CS, gọi MA LE cho có lịch sự chứ thật ra là GIAN XẢO đúng hơn, gọi là chống Mỹ cứu nước, năm 1973 Mỹ đã rút hết về nước rồi còn Mỹ đâu nữa mà chống, ấy vậy mà Bác và Đảng ta cứ thế mà đánh Mỹ, CSBV luôn gọi chính quyền hợp hiến, hợp pháp do dân bầu ra là chính quyền tay sai Thực dân đế quốc Mỹ, có ai thấy ở MNVN có nghĩa trang của quân đội Mỹ không nhỉ? Hay của các QĐ “Chư hầu”??? Chắc chắn không có.

Thế mà ở miền Bắc nước VNDCCH trước năm 1975 độc lập, lại có nghĩa trang liệt sĩ Trung cộng các vị ạ, vậy độc lập, tự chủ chỗ nào, nếu không có các chiến sĩ, Liên Xô, Trung cộng và các nước chư hầu Liên xô viện trợ đến cả áo quần, giầy cho QĐ Bắc Việt thì lấy đâu ra họ đi xâm lược VNCH.

Tôi xin trích 1 đoạn bài viết của: “... Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, theo phía Trung Quốc, nước này ngoài viện trợ kinh tế còn đưa khoảng 320,000 lượt binh lính vào giúp quân đội miền Bắc.

1,446 quân nhân Trung Quốc tử trận trong thời kỳ này được chôn ở 40 nghĩa trang tại 22 tỉnh miền Bắc và Trung Việt Nam.

Một số tỉnh giáp biên giới với Trung quốc như Cao Bằng, Yên Bái, Lạng Sơn, có nghĩa trang dành riêng chôn cất tử sĩ Trung quốc.

Nghĩa trang Thịnh Hưng có 111 mộ tử sĩ Trung Quốc, nghĩa trang Yên Bình có 131 mộ.”

Tài liệu lịch sử nước ngoài cho hay binh lính Trung Quốc tham gia cuộc chiến Việt Nam chủ yếu trong các binh chủng công binh và phòng không.

Một bài của tác giả Bob Seals trên trang Military History năm 2008 nói theo tài liệu mật của CIA, ngoài phòng không, Trung Quốc còn cung cấp tên lửa, đạn pháo, hậu cần, đường xe lửa, xe phá mìn và các đơn vị công binh hàn gắn lại cơ sở hạ tầng bị các đợt oanh kích của Hoa Kỳ phá hủy... Đỉnh điểm của sự can dự từ phía Trung Quốc vào cuộc chiến Việt Nam là năm 1967, khi tổng số lực lượng phòng không lên tới 17 sư đoàn, với 150,000 lính.

Bài trên Military History cũng nói phía Trung Quốc cho rằng họ đã bắn hạ 1,707 máy bay Mỹ trên vùng trời Việt Nam...

NMH 1/12/2023

Nguồn: Internet eMail by Lý Trung Tín chuyển